

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS-PT

Ngày 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

+ Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Minh H, sinh năm 1967 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1941 và bà Trần Thị N, sinh năm 1943; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-4-2018 đến ngày 08-5-2018; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh E, sinh năm 1978 và chị Trương Thị Mỹ A, sinh năm 1983; cùng cư trú tại: Khu phố A1, Phường A2, thành phố A3, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

Người đại diện theo ủy quyền của anh E, chị A: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954; cư trú tại: Ấp S1, xã S2, huyện S3, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1956; cư trú tại: Ấp Q1, xã Q2, huyện Q3, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

2. Anh Trần Văn L, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H được anh Nguyễn Minh E và chị Trương Thị Mỹ A thuê giữ vườn cây ăn trái và chăn nuôi bò tại khu vực ấp B1, xã B2, Huyện B3, tỉnh Tây Ninh với tiền công là 5.500.000 đồng/tháng. Lợi dụng việc giữ tài sản, H đã bán 05 con bò của anh E và chị A cho anh Trần Văn L sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh và anh Nguyễn Công Q, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp Q1, xã Q2, huyện Q3, tỉnh Tây Ninh với tổng số tiền là 40.700.000 đồng, nhưng H mới giao 04 con bò và nhận số tiền 39.900.000 đồng để tiêu xài thì bị anh E và chị A phát hiện làm đơn tố cáo.

Thời gian, H thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 26-3-2018, bán của anh E 01 con bò cái, màu lông vàng (bò khứ) với giá 16.700.000 đồng; ngày 05-4-2018, bán của chị A 01 con bò cái, màu lông vàng với giá 6.500.000 đồng; ngày 08-4-2018, bán của chị A 01 con bò cái, màu lông vàng với giá 7.700.000 đồng; ngày 11-4-2018, bán của chị A 01 con bò cái, màu lông vàng với giá 7.000.000 đồng; bán của anh E một con bò con với giá 2.800.000 đồng, anh Lái và anh Q trả trước cho H 2.000.000 đồng hẹn đến ngày 01-7-2018 bắt bò trả thêm 800.000 đồng thì bị phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số: 19 ngày 23-4-2018 và số 20 ngày 27-4-2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Dương Minh Châu kết luận: 01 con bò cái cân nặng khoảng 170 kg của anh Nguyễn Minh E có giá trị 12.100.000 đồng; 03 con bò cái cân nặng khoảng 210 kg của chị Trương Thị Mỹ A có giá trị 15.330.000 đồng; 01 con bò cái con cân nặng khoảng 35 kg của anh Nguyễn Minh E có giá trị 2.555.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 16 ngày (từ ngày 23-4-2018 đến ngày 08-5-2018).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu xin được giảm hình phạt, với lý do: Bị cáo thành thật khai báo, đã

bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, mặt khác bị cáo đã già yếu, bệnh tật, đặc biệt là bệnh cao huyết áp vô căn.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H xin được giảm hình phạt:

2.1. Về tội danh: Lợi dụng việc bị hại Nguyễn Minh E, Trương Thị Mỹ A giao bị cáo giữ tài sản là vườn cây ăn trái và chăn nuôi bò; từ ngày 26-3-2018 đến ngày 11-4-2018, bị cáo H đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, sau khi nhận tài sản, lần lượt bán 05 con bò cho anh Nguyễn Công Q, anh Trần Văn L, chiếm đoạt tài sản của bị hại tổng cộng giá trị là 39.985.000 đồng (theo kết quả định giá) để tiêu xài, dẫn đến không có khả năng trả đủ lại tài sản cho bị hại. Bản án Hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu xét xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

2.2. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; phạm tội mang tính nhiều lần, chiếm đoạt tài sản có giá trị 39.985.000 đồng (theo kết quả định giá), hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu chính đáng của công dân gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đến nay chưa bồi thường xong (chứ không phải như lý do trong đơn kháng cáo là đã bồi thường xong), nên cần nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

2.3. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường được số tiền 25.000.000 đồng cho bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng.

2.4. Bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm một số vấn đề sau:

+ Phần lý lịch bị cáo không ghi giới tính, dân tộc, tôn giáo, quốc tịch (ghi không đúng mẫu hướng dẫn);

+ Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt nên đã cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không chính xác; Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết này;

+ Ghi mức án 15 tháng tù là không đúng hướng dẫn viết bản án hình sự; không viện dẫn Điều 38 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần bổ sung ở cấp phúc thẩm;

+ Không tuyên hai đoạn văn trong phần quyết định:

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Như vậy, là thiếu sót, cần bổ sung ở cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 16 ngày (từ ngày 23-4-2018 đến ngày 08-5-2018).

5. Bổ sung:

+ *Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

+ *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADSH. Dương Minh Châu;
- Công an huyện Dương Minh Châu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Triển

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn Nguyễn Văn Bình

Mai Văn Triển

